

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 490/2017/HSPT
Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1/ Bà Quách Thanh Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 473/2017/HSPT ngày 28/8/2017, thông báo mở phiên tòa xét xử phúc thẩm ngày 06/9/2017 đối với bị cáo Phạm Thành S. Do có kháng cáo của bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thành S; giới tính: Nam; sinh năm: 1993 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, huyện M, tỉnh G; chỗ ở: Số 2 đường C, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn Ki (chết) và bà Trần Thị P; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2017.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/4/2017, anh Lương Quế L cùng gia đình đến quán ăn N tại địa chỉ: 794 đường O, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn tối. Anh L đưa cho con gái của mình là cháu Lương Quế An (04

tuổi) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s để chơi game tại bàn số 8, sau đó, anh L lấy điện thoại lại rồi để trên bàn. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, anh L phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất nên báo với quản lý của quán là chị Vũ Phú X. Lúc này, chị X kiểm tra camera giám sát, phát hiện nhân viên của quán là Phạm Thành S là người đã lấy trộm điện thoại của anh L. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/4/2017, anh Nguyễn Tài Ph là nhân viên của quán đi ăn và gặp S nên giữ S lại, đưa S về quán gặp chị X. Tại đây, S thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của anh L nên chị X và anh Ph đưa S đến Công an Phường D, quận B trình báo sự việc. Công an Phường D, quận B lập hồ sơ đưa S về phòng tạm giữ chiếc điện thoại mà S lấy trộm rồi chuyển tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B giải quyết.

Quá trình điều tra, Phạm Thành S thừa nhận: Bản thân S đang thử việc tại quán ăn N từ đầu tháng 4/2017, tới ngày 15/4/2017, S đang phục vụ tại bàn số 9 thì thấy nhóm người của anh L vào quán ăn. Một lúc sau, S phát hiện bé gái bàn anh L có sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng tại bàn số 8 nên S nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này. Lợi dụng sơ hở không ai để ý, S lấy điện thoại của anh L đang để trên bàn bỏ vào túi quần của mình rồi đi vào nhà vệ sinh của quán tắt nguồn điện thoại. Sau đó, S tiếp tục ở lại quán làm thêm 10 phút nữa thì S đi về phòng trọ của mình tại số 2 đường C, Phường D, quận B để cất giấu điện thoại. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/4/2017, khi S đang đi trên đường thì bị anh Ph phát hiện, giữ lại rồi đưa về quán N gặp chị X như nêu trên.

Theo Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận B thì: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S- 64GB có giá trị là 11.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 124/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá 11.500.000 đồng của anh Lương Quế L. Từ đó, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/8/2017, bị cáo Phạm Thành S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thành S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt lý do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo

thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các căn cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, xác định được: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 15/4/2017, tại quán ăn N số 794 đường O, Phường D, quận B, Phạm Thành S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lương Quế L là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S. Theo Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận B, giá trị tài sản mà bị cáo S chiếm đoạt là 11.500.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mà tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thành S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Phạm Thành S về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thành S làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo nhưng lại tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là khá nghiêm khắc. Đồng thời, xét thấy thời gian tạm giam bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành thêm hình phạt tù. Do vậy, khi lượng hình cần áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành S, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thành S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành S 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Thành S do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA Quận B; (1)
- TAND Quận B ; (1)
- Công an Quận B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà